

ENGINEERED FOR LIFE AT SEA.

Marine Lubricants

Cylinder, trunk-piston and system oils for the engine room, plus hydraulic, gear, compressor, refrigeration and turbine oils and grease for the machinery around it.

Sinh ra cho hành trình dài trên biển

Từ dầu xi lanh, trunk piston và dầu hệ thống trong buồng máy đến dầu cho máy bơm, máy nén khí, hệ lạnh và tua bin — đủ cho cả con tàu



WHY MOTTA

One supplier for the engine room and the deck.

Từ buồng máy đến boong tàu, một nhà cung cấp lo đủ

MOTTA supplies marine lubricants to ship-supply companies, ship managers and distributors, and runs private-label programmes under your own brand. Direct export supply, produced by our long-term manufacturing partner in China, contracted and invoiced by TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED in Hong Kong.

MOTTA cung cấp dầu nhờn hàng hải cho nhà cung ứng tàu biển, công ty quản lý tàu và nhà phân phối, đồng thời sản xuất theo nhãn của bạn. Cung ứng xuất khẩu trực tiếp, sản xuất tại đối tác nhà máy lâu năm của chúng tôi ở Trung Quốc; hợp đồng và hóa đơn do TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED (Hong Kong) phát hành.

RETAIL-PACK SAMPLES

Free; you pay the freight, or it is credited to your first order.

Mẫu quy cách bán lẻ miễn phí

ONE VESSEL OR A FLEET

One container can mix engine and machinery oils; trial quantities considered.

Một tàu hay cả đội tàu

YOUR OWN BRAND

Label design is free. We print your brand on 18L pails and 200L drums.

Sản xuất nhãn riêng

24-HOUR REPLY

A real person answers every enquiry, weekends included.

Trả lời trong 24 giờ

WHAT WE SUPPLY

Cylinder oil · Trunk-piston oil · System oil

Hydraulic · Gear · Compressor · Refrigeration · Turbine · Grease

Dầu xi lanh · dầu trunk piston · dầu hệ thống · thủy lực · bánh răng · máy nén khí · dầu lạnh · dầu tua bin · mỡ

BN 30–70

engine oils by fuel sulphur

15–25

working days to ship

EN TDS

for every product

BN 30–70 chọn theo hàm lượng lưu huỳnh · giao trong 15–25 ngày làm việc · TDS tiếng Anh cho mọi sản phẩm



MOTTA 200L drums loaded for export

APPLICATION MAP

Find the machine. The oil follows.

Tìm đúng thiết bị, dầu sẽ theo sau

EQUIPMENT	WHAT THE MANUAL ASKS FOR	MOTTA PRODUCT	PACKS
Medium-speed trunk-piston engines Động cơ diesel trunk piston tốc độ trung bình (máy chính và máy phụ)	Trunk-piston engine oil, BN matched to the fuel SAE 40	MAR403 (BN 30) · MAR404 (BN 40) Higher BN for higher-sulphur fuel	18L · 200L
Low-speed crosshead engines: cylinders Động cơ diesel hai thì dầu chữ thập tốc độ thấp — xi lanh	Cylinder oil, BN matched to fuel sulphur SAE 50	MC504 (BN 40) · MC507 (BN 70) Feed rate per the engine builder's guidance	18L · 200L
Low-speed crosshead engines: crankcase Động cơ diesel đầu chữ thập tốc độ thấp — các-te	System oil SAE 30	MS630 · MS830 Dầu hệ thống	18L · 200L
SAE 40 crankcase and circulating systems Các-te và hệ tuần hoàn yêu cầu SAE 40	System oil SAE 40	MS640 · MS840 Dầu hệ thống	18L · 200L
Deck machinery and steering gear hydraulics Máy boong và thủy lực máy lái	Anti-wear hydraulic oil HM ISO VG 32, 46 or 68	Y200 hydraulic oil Dầu thủy lực chống mài mòn	18L · 200L
Deck cranes, winches and enclosed gearboxes Cần cầu boong, tời và hộp số kín	Industrial gear oil CLP ISO VG 150 to 460	L500 gear oil Dầu bánh răng công nghiệp	18L · 200L
Starting-air and service-air compressors Máy nén khí khởi động và khí công tác	Air compressor oil ISO VG 68 to 150	S600 compressor oil Dầu máy nén khí	18L · 200L
Provision stores and cargo refrigeration Kho lạnh thực phẩm và lạnh hàng hóa	Refrigeration compressor oil, by refrigerant Per compressor maker	RC300 (ammonia) · RC500 (HFC, CO2) Confirm the refrigerant first	18L · 200L
Steam turbines and circulating systems Tua bin và hệ thống tuần hoàn	R&O turbine oil ISO VG 32 to 100	T50 turbine oil Dầu tua bin	18L · 200L
Bearings, deck fittings and grease points Ổ đỡ, phụ kiện boong và điểm bơm mỡ	Lithium EP grease NLGI 0 to 3	EP grease Mỡ lithium EP	18L · 200L

SEND THE ENGINE, THE FUEL AND THE OIL IN USE.

The engine builder's requirement governs. Send the model, the fuel sulphur and a used-oil analysis if you have one.

Yêu cầu của nhà chế tạo máy chính là căn cứ — cho biết model máy, hàm lượng lưu huỳnh của nhiên liệu, có kết quả phân tích dầu thì càng tốt.

RELIABILITY STARTS IN THE ENGINE ROOM.

Cylinder and trunk-piston oils with the BN matched to the fuel you burn.

Vận hành tin cậy bắt đầu từ buồng máy.

MARINE ENGINE OILS

Trunk-piston and cylinder oils.

Dầu trunk piston và dầu xi lanh

Medium-speed trunk-piston engines burning residual fuel, and low-speed crosshead engine cylinders. The BN follows the sulphur in the fuel; the engine builder's guidance sets the grade and feed rate.

Động cơ diesel trunk piston tốc độ trung bình chạy dầu nặng và xi lanh của động cơ đầu chữ thập tốc độ thấp. BN chọn theo hàm lượng lưu huỳnh; cấp dầu và lượng bơm theo hướng dẫn của nhà chế tạo máy chính

MOTTA MAR403

BN 30

Trunk-piston oil, BN 30, medium-speed engines on residual fuel

SAE 40

Packs: 18L · 200L

MOTTA MAR404

BN 40

Trunk-piston oil, BN 40, for higher-sulphur residual fuel

SAE 40

Packs: 18L · 200L

MOTTA MC504

BN 40

Cylinder oil, BN 40, lower-sulphur fuel (about 0.5–2.0 % S)

SAE 50

Packs: 18L · 200L

MOTTA MC507

BN 70

Cylinder oil, BN 70, high-sulphur residual fuel

SAE 50

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Too low a BN leaves acid behind. Too high builds deposits.

Send your fuel sulphur and a used-oil or scrape-down analysis: we read it with you and confirm the BN.

BN quá thấp không trung hòa hết axit, quá cao lại sinh muối — hãy gửi cho chúng tôi hàm lượng lưu huỳnh và kết quả phân tích dầu.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA MAR403 and MAR404 trunk-piston oils.

Dầu động cơ trunk piston MOTTA MAR403 và MAR404

MOTTA MAR403

Premium Marine Trunk Piston Engine Oil TBN 30

SAE 40

MOTTA MAR404

High Performance Marine Trunk Piston Engine Oil TBN 40

SAE 40



PROPERTY	UNIT	MAR403 SAE 40	MAR404 SAE 40
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	140	143
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	14	14.3
Viscosity Index		96	96
Pour Point	°C	-6	-12
Flash Point (COC)	°C	230	246
TBN	mgKOH/g	30	40
Density @ 15°C	kg/L	0.91	0.911

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA MC504 and MC507 cylinder oils.

Dầu xi lanh MOTTA MC504 và MC507

MOTTA MC504

Premium Marine Cylinder Oil TBN 40

SAE 50

MOTTA MC507

Ultra High Performance Marine Cylinder Oil TBN 70

SAE 50



PROPERTY	UNIT	MC504 SAE 50	MC507 SAE 50
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	180	200
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	17.9	20.18
Viscosity Index		94	98
Pour Point	°C	-9	-12
Flash Point (COC)	°C	255	251
TBN	mgKOH/g	40	70
Density @ 15°C	kg/L	0.89	0.91

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

MARINE SYSTEM OILS

MS system oils.

Dầu hệ thống dòng MS

Crankcase and circulating oils for crosshead engines and shipboard circulating systems. Low BN, with water separation that resists emulsification. MS800 is the higher-quality grade of MS600.

Dùng cho các-te động cơ đầu chữ thập và hệ tuần hoàn trên tàu: BN thấp, tách nước tốt, chống nhũ hóa. MS800 là cấp chất lượng cao hơn MS600.

MOTTA MS630

MS600

System oil, paraffinic mineral base

SAE 30

Packs: 18L · 200L

MOTTA MS640

MS600

System oil, paraffinic mineral base

SAE 40

Packs: 18L · 200L

MOTTA MS830

MS800

Higher-quality system oil, premium mineral base

SAE 30

Packs: 18L · 200L

MOTTA MS840

MS800

Higher-quality system oil, premium mineral base

SAE 40

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

System oil is not trunk-piston oil.

System oil lubricates the crankcase of a crosshead engine and carries a low BN; trunk-piston oil lubricates cylinders and crankcase together, so it carries a higher BN.

Dầu hệ thống chỉ bôi trơn các-te của động cơ đầu chữ thập nên BN thấp; dầu trunk piston bôi trơn cả xi lanh lẫn các-te nên BN cao hơn.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA MS system oils.

Dầu hệ thống MOTTA dòng MS

MS630

High Performance Marine System Oil
MS 630

SAE 30

MS640

High Performance Marine System Oil
MS 640

SAE 40

MS830

Ultra High Quality Marine System Oil
MS 830

SAE 30

MS840

Ultra High Quality Marine System Oil
MS 840

SAE 40



PROPERTY	UNIT	MS630 SAE 30	MS640 SAE 40	MS830 SAE 30	MS840 SAE 40
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	100	130	100	140
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	10.1	13.8	10.8	14.4
Viscosity Index		93	93	93	92
Pour Point	°C	-12	-12	-12	-12
Flash Point (COC)	°C	244	244	246	245
TBN	mgKOH/g	6	6	8	8
Density @ 15°C	kg/L	0.89	0.9	0.89	0.90

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

CONTROL STARTS WHERE PRESSURE BUILDS.

Hydraulic, gear and compressor oils for deck machinery and the engine-room auxiliaries.

Nơi áp suất hình thành là nơi kiểm soát bắt đầu.

DECK & MACHINERY OILS

Hydraulic, gear and compressor oils.

Dầu thủy lực, dầu bánh răng và dầu máy nén khí

Oils for winches, cranes, steering gear, reduction gearboxes and air compressors. Chosen for water separation and rust protection, because on a ship water always finds a way in.

Dùng cho tời, cần cẩu, máy lái, hộp giảm tốc và máy nén khí. Quan trọng nhất là tách nước và chống gỉ — trên tàu, nước luôn lọt vào dầu.

MOTTA Y200**Dầu thủy lực chống mài mòn**

High-pressure anti-wear hydraulic oil, DIN 51524-2 (HM) performance

VG 10 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA L500**Dầu bánh răng công nghiệp**

Extreme-pressure gear oil, DIN 51517-3 (CLP) performance

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680

Packs: 18L · 200L

MOTTA S600**Dầu máy nén khí**

Air compressor oil, ISO 6743-3 (DAA/DAB), reciprocating and rotary

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150

Packs: 18L · 200L



MOTTA 200L drum and Y200 18L pail

Milky oil means water. Act before it costs a pump.

Check the sight glass and drain water from the tank bottom. The series handbooks give the change points.

Dầu chuyển màu trắng đục là đã vào nước — xả nước kịp thời; sỗ tay từng dòng có giá trị đánh giá thay dầu.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA Y200 hydraulic oil.

Dầu thủy lực chống mài mòn MOTTA Y200

MOTTA Y200

High Pressure Anti-Wear Hydraulic Oil

VG 10 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100



PROPERTY	UNIT	VG 10	VG 22	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	11	22	31.4	44.2	71.2	95.2
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	2.6	4.5	5.4	6.6	8.5	10.8
Viscosity Index		98	98	98	98	98	98
Pour Point	°C	-30	-30	-27	-27	-21	-20
Flash Point (COC)	°C	173	200	220	232	235	248
Density @ 15°C	kg/L	0.844	0.861	0.87	0.875	0.882	0.887

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA L500 gear oil.

Dầu bánh răng công nghiệp MOTTA L500

MOTTA L500

Industrial Gear Oil

VG 68 / VG 100 / VG 150 / VG 220 / VG 320 / VG 460 / VG 680



PROPERTY	UNIT	VG 68	VG 100	VG 150	VG 220	VG 320	VG 460	VG 680
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	68	100	150	220	320	460	680
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	8.79	11.3	14.69	19.0	24	30.6	39.1
Viscosity Index		100	97	97	95	97	96	90
Pour Point	°C	-26	-25	-24	-18	-24	-15	-9
Flash Point (COC)	°C	230	230	230	240	240	240	284

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA S600 compressor oil.

Dầu máy nén khí MOTTA S600

MOTTA S600

Compressor Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 150



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100	VG 150
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	104	146
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.38	6.87	8.86	11.57	14.65
Viscosity Index		105	105	105	100	100
Flash Point (COC)	°C	235	239	250	264	268
Density @ 15°C	kg/L	0.865	0.875	0.876	0.876	0.865

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

TEMPERATURE CONTROL WITHOUT COMPROMISE.

Refrigeration and turbine oils, and grease for the fittings that face the weather.

Kiểm soát nhiệt độ không thể thỏa hiệp.



REFRIGERATION, TURBINE & GREASE

Refrigeration and turbine oils, and grease.

Dầu lạnh, dầu tua bin và mỡ

Refrigeration oil is chosen by the refrigerant. Turbine oil by its oxidation stability. Grease by the load, the water and the consistency the fitting needs.

Dầu lạnh chọn theo môi chất, dầu tua bin chọn theo độ bền oxy hóa, mỡ chọn theo tải trọng, nước và độ đặc mà điểm bơm mỡ yêu cầu.

MOTTA RC300

Hệ lạnh amoniac

Naphthenic refrigeration oil for ammonia systems

VG 32 / VG 68

Packs: 18L · 200L

MOTTA RC500

HFC / CO2

Full synthetic refrigeration oil for HFC and CO2 systems

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 220

Packs: 18L · 200L

MOTTA T50

Dầu tua bin

R&O turbine oil, DIN 51515-1 (L-TD) performance

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100

Packs: 18L · 200L

MOTTA EP

Mỡ lithium EP

Lithium EP grease, DIN 51825 (KP) performance, water-washout resistant

NLGI 000 / NLGI 00 / NLGI 0 / NLGI 1 / NLGI 2 / NLGI 3

Packs: 15kg · 170kg



MOTTA 200L drum · 18L pail also available

Refrigeration oil depends on the refrigerant.

Tell us the refrigerant and compressor model: RC300 for ammonia, RC500 for HFC and CO2.

Dầu lạnh chọn theo môi chất: RC300 cho amoniac, RC500 cho HFC và CO2.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA RC refrigeration oils.

Dầu máy nén lạnh MOTTA RC

MOTTA RC300

Premium Naphthenic Refrigeration Compressor Oil

VG 32 / VG 68

MOTTA RC500

Full Synthetic Refrigeration Compressor Oil

VG 15 / VG 22 / VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100 / VG 220



PROPERTY	UNIT	RC300 VG 32	RC300 VG 68	RC500 VG 15	RC500 VG 22	RC500 VG 32	RC500 VG 46	RC500 VG 68	RC500 VG 100	RC500 VG 220
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	68	15.8	23	34	49.2	68	105	226
Pour Point	°C	-40	-40	-60	-56	-47	-42	-35	-30	-21
Flash Point (COC)	°C	190	200	—	—	—	—	—	—	—
Specific Gravity @ 15/15°C		0.9	0.9	1.03	1	0.98	0.97	0.96	0.96	0.96
Floc Point	°C	-36	-30	—	—	—	—	—	—	—
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	—	—	3.6	4.5	5.7	7.3	8.6	11.5	18.5

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA T50 turbine oil.

Dầu tua bin MOTTA T50

MOTTA T50

Premium Turbine Oil

VG 32 / VG 46 / VG 68 / VG 100



PROPERTY	UNIT	VG 32	VG 46	VG 68	VG 100
Kinematic Viscosity @ 40°C	cSt	32	46	68	100
Kinematic Viscosity @ 100°C	cSt	5.5	6.7	8.5	10.6
Viscosity Index		100	100	95	94
Pour Point	°C	-30	-30	-30	-27
Flash Point (COC)	°C	222	217	220	242
Density @ 15°C	kg/L	0.86	0.87	0.87	0.88

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

PRODUCT TECHNICAL PROFILE

MOTTA EP lithium grease.

Mỡ lithium EP MOTTA

MOTTA EP

General Purpose Lithium EP Grease

NLGI 000 / NLGI 00 / NLGI 0 / NLGI 1 / NLGI 2 / NLGI 3



PROPERTY	UNIT	NLGI 000	NLGI 00	NLGI 0	NLGI 1	NLGI 2	NLGI 3
Thickener Type		Lithium	Lithium	Lithium	Lithium	Lithium	Lithium
Colour / Appearance		Brown	Brown	Brown	Brown	Brown	Brown
Worked Penetration @ 25°C	0.1mm	456	415	368	322	265–295	234
Base Oil Viscosity @ 40°C	cSt	320	160	160	160	160	160

TYPICAL VALUES

Values of current production from the published English TDS; the batch COA ships with every order. “—” means no value is published for that grade.

QUALITY

Quality you can check for yourself.

Chất lượng bạn tự kiểm chứng được

We would rather you verify than take our word for it. Every point below is something you can check before, or on, your first order.

Đừng chỉ nghe chúng tôi nói, hãy tự kiểm chứng. Mỗi mục dưới đây đều kiểm tra được trước khi đặt hàng hoặc ngay đơn đầu tiên.

BATCH COA WITH EVERY ORDER

Each shipment carries the certificate of analysis for its batch. Compare it with the published TDS.

COA cho từng lô, đối chiếu được với TDS

DOCUMENTS BEFORE YOU BUY

125 technical data sheets and 22 operation handbooks are public at motta-lube.com, no form to fill.

TDS và sổ tay công bố trước khi đặt hàng

SEE THE PRODUCTION

Visit the plant, or ask for a live video audit, before you commit to an order.

Thăm nhà máy hoặc kiểm tra qua video trước khi đặt hàng

TEST IT FIRST

Retail-pack samples free for your own lab. You pay the freight, or it is credited to your first order.

Mẫu bán lẻ miễn phí: tự kiểm nghiệm trước khi đặt hàng



Laboratory at our long-term manufacturing partner in China

ASK FOR THE SAMPLE, THE COA AND A VIDEO AUDIT.

Tell us the product and your port. We send the sample and the documents, and book the audit at a time that suits you.

Cho biết sản phẩm và cảng — chúng tôi gửi mẫu, gửi hồ sơ và hẹn kiểm tra qua video.

DOCUMENTS & ORDERING

The paperwork a ship's records need, ready.

Đủ hồ sơ cho sổ sách của tàu

TECHNICAL DATA SHEET

An English TDS for every product, downloadable at motta-lube.com without a form.

Bảng dữ liệu kỹ thuật

OPERATION HANDBOOK

Use, storage, oil-condition and change guidance for each marine series.

Sổ tay sử dụng và xử lý

SAFETY DATA SHEET

The SDS comes with your quote, in the language your market needs.

Bảng dữ liệu an toàn

CERTIFICATE OF ANALYSIS

A batch COA ships with every order.

COA theo lô

CHANGING BRAND OR BN?

Tell us the oil in the engine today and the fuel you burn. We check the change-over and tell you how to manage it.

Cho biết dầu và nhiên liệu đang dùng, chúng tôi kiểm tra cách chuyển đổi và hướng dẫn bạn chuyển sang.

HOW TO ORDER

1

Send the engine and the fuel

Builder, model, fuel sulphur, and the oil in use today.

2

Get the grade and a price

Answered within 24 hours, weekends included.

3

Test the free sample

Pay the freight, or have it credited to your first order.

4

Ship in 15–25 working days

T/T: 30% deposit, balance before shipment. FOB Xiamen; CFR and CIF quoted.

TELL US THE ENGINE. WE MATCH THE OIL.

Engine model, fuel, oil in use and volume. You get the grade, the data sheet, the handbook and a price within 24 hours.

Model máy, nhiên liệu, dầu đang dùng và sản lượng — cấp dầu, TDS và giá trong 24 giờ

PORT AND SHORE EQUIPMENT?

Oils for port cranes, trucks and construction machines are in the MOTTA Heavy-Duty Guide.

EXPORT TEAM

Simon Cheung

simon@mottalube.com | WhatsApp +86 136 6601 3779

Jed

jed@mottalube.com | WhatsApp +86 136 6602 0920

www.motta-lube.com | TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED, Hong Kong

Edition 2026-09 | EN-VI